



Lenovo ThinkPad X390 Yoga Intel® Core™ i7 i7-8565U Hybrid (2-trong-1) 33,8 cm (13.3") Màn hình cảm ứng Full HD 16 GB DDR4-SDRAM 512 GB SSD Wi-Fi 5 (802.11ac) Windows 10 Pro Màu đen

Nhãn hiệu : Lenovo

Họ sản phẩm: ThinkPad

Mã sản phẩm: 20NN0037MH

Tên mẫu : ThinkPad X390 Yoga

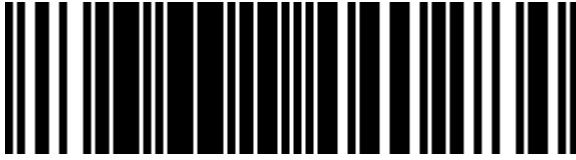


Lenovo ThinkPad X390 Yoga. Sản Phẩm: Hybrid (2-trong-1), Hệ số hình dạng: Có thể chuyển đổi được (Uốn gập). Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-8565U, Tốc độ bộ xử lý: 1,8 GHz. Kích thước màn hình: 33,8 cm (13.3"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels, Màn hình cảm ứng. Bộ nhớ trong: 16 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 512 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Thẻ hệ mạng thiết bị di động: 4G. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Pro

Thiết kế		Cổng giao tiếp	
Sản Phẩm *	Hybrid (2-trong-1)	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-C *	1
Hệ số hình dạng *	Có thể chuyển đổi được (Uốn gập)	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 2 (3.1 Gen 2) Type-C	1
Vật liệu vỏ bọc	Sợi Carbon	Số lượng cổng HDMI *	1
Định vị thị trường	Kinh doanh	Phiên bản HDMI	1.4b
Màn hình		Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓
Loại màn hình cảm ứng	Điện dung	Chức năng Ngủ và Sạc USB	✓
Kích thước màn hình *	33,8 cm (13.3")	Cổng Ngủ và Sạc USB	1
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Hiệu suất	
Màn hình cảm ứng *	✓	Cảm biến ánh sáng môi trường	✗
Kiểu HD	Full HD	Thiết bị đo gia tốc	✓
Công nghệ cảm ứng	Cảm ứng đa điểm	Con quay	✓
Loại bảng điều khiển	IPS	Bàn phím	
Đèn LED phía sau	✓	Thiết bị chỉ điểm	ThinkPad UltraNav
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Bàn phím số *	✗
Độ sáng màn hình	300 cd/m ²	Bàn phím có đèn nền	✓
Màn hình kép	✗	Bàn phím chống nước	✓
Tỷ lệ tương phản (điển hình)	800:1	Các phím Windows	✓
Bộ xử lý		Phần mềm	
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Pro
Thế hệ bộ xử lý	8th gen Intel® Core™ i7	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Model vi xử lý *	i7-8565U	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✓
Các luồng của bộ xử lý	8	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Tần số turbo tối đa	4,6 GHz	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Tốc độ bộ xử lý *	1,8 GHz	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Tốc độ bus hệ thống	4 GT/s	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	8 MB		
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache		
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1528		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Tên mã bộ vi xử lý	Whiskey Lake		
Loại bus	OPI		
Công suất thoát nhiệt TDP	15 W		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tần số configurable TDP-up	2 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Configurable TDP-up	25 W	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
TDP-down có thể cấu hình	10 W	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Tần số TDP-down có thể cấu hình	0,8 GHz	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Tjunction	100 °C	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Phiên bản PCI Express	3.0	Intel® Enhanced Halt State	✓
Cấu hình PCI Express	1x4, 2x2	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Bộ nhớ		Khóa An toàn Intel	✓
Bộ nhớ trong *	16 GB	Intel® TSX-NI	✗
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Intel® OS Guard	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	2400 MHz	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	On-board	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Dung lượng		Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	512 GB	Trạng thái Chờ	✓
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Tổng dung lượng ở cứng SSD	512 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	46x24 mm
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	512 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Chuẩn giao tiếp ổ cứng thể rắn (SSD)	NVMe, PCI Express	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
NVMe	✓	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Hệ số hình dạng ổ SSD	M.2	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Loại ổ đĩa quang *	✗	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	1,00
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Thẻ nhớ tương thích	MicroSD (TransFlash)	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Đồ họa		Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Model card đồ họa rời *	Không có	ID ARK vi xử lý	149091
Card đồ họa on-board *	✓	Pin	
Nhà sản xuất bo mạch GPU	Intel	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
Card đồ họa rời *	✗	Công suất pin *	50 Wh
Họ card đồ họa on-board	Intel® UHD Graphics	Tuổi thọ pin (tối đa)	14,5 h
Model card đồ họa on-board *	Intel® UHD Graphics	Sạc nhanh	✓
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	300 MHz	Điện	
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1150 MHz	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	65 W
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	32 GB	Bảo mật	
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Khe cắm khóa cáp	✓
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.5	Đầu đọc dấu vân tay	✓
ID card đồ họa on-board	0x3EA0	Đầu đọc thẻ thông minh	✓
Âm thanh		Trusted Platform Module (TPM)	✓
Chip âm thanh	Realtek ALC3287	Mã pin bảo vệ	✓
Hệ thống âm thanh	Dolby Audio Premium	Bảo vệ bằng mặt khẩu	HDD, Khởi động, Supervisor
Số lượng loa gắn liền	2	Chứng nhận	
Công suất loa	2 W	Các loại giấy chứng nhận phù hợp	RoHS
Micrô gắn kèm	✓		
Máy ảnh			
Camera trước	✓		
Định dạng camera trước	720p		
Loại độ phân giải HD camera trước	HD		
Camera hồng ngoại (IR)	✓		
Camera riêng tư	✓		
Loại riêng tư	Nấp che camera Privacy shutter		
Lấy nét tự động	✗		

hệ thống mạng		Tính bền vững	
Thế hệ mạng thiết bị di động	4G	Chứng chỉ bền vững	NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Tiêu chuẩn 4G	LTE	Trọng lượng & Kích thước	
Wi-Fi	✓	Chiều rộng	310,4 mm
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 5 (802.11ac)	Độ dày	219 mm
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, Wi-Fi 5 (802.11ac), 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Chiều cao	15,9 mm
Kết nối mạng di động *	✓	Trọng lượng *	1,29 kg
Loại ăngten	2x2	Nội dung đóng gói	
Dòng bộ điều khiển mạng WLAN	Intel Dual Band Wireless-AC 9560	Kèm adapter AC *	✓
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✗	Các số liệu kích thước	
Bluetooth	✓	Mã Hệ thống hài hòa (HS)	84713000
Phiên bản Bluetooth	5.0	Các đặc điểm khác	
Mạng Không dây Diện Rộng (WWAN)	Đã cài đặt	Công nghệ ghi đĩa quang Lightscribe	✗
		Hỗ trợ 3D	✗
		Bộ nhớ trong tối đa (64-bit)	16 GB



0193638440284



193638440284

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.